

NGUY CƠ ĐE DỌA AN NINH HÀNG HẢI VÀ THAM VỌNG TRỞ THÀNH CƯỜNG QUỐC HÀNG HẢI TRUNG BÌNH CỦA HÀN QUỐC

NGUYỄN KIM TÔN*

Tóm tắt: Với những vấn đề của lịch sử, cùng với sức mạnh kinh tế đang lên, hoạt động giao thương mở rộng và những vấn đề quốc tế mới này sinh đã đặt Hàn Quốc trước các mối đe dọa an ninh ngày một lớn, bao gồm cả những mối đe dọa đã tồn tại trong lịch sử và những nguy cơ mới đã và đang phát sinh. Nhu cầu duy trì an ninh quốc gia ngày càng tăng, trong đó có an ninh hàng hải đòi hỏi Hàn Quốc phải thực hiện chiến lược an ninh thích ứng nhằm đủ sức giải quyết và giảm thiểu tác hại của các nguy cơ đó. Trong chiến lược an ninh này, tham vọng và quyết tâm trở thành cường quốc hàng hải trung bình của thế giới đã dần được định hình và dẫn dắt các hoạt động của nước này trong hiện tại và tương lai.

Từ khóa: Hàn Quốc, An ninh hàng hải, Cường quốc hàng hải

1. Tầm quan trọng của an ninh hàng hải đối với Hàn Quốc

Với qui mô và phạm vi hoạt động của nền kinh tế ngày một lớn, cùng với sự tác động của quá trình toàn cầu hóa và sự gia tăng liên kết của các nền kinh tế trên thế giới, kinh tế Hàn Quốc ngày càng phụ thuộc vào sự ổn định và phát triển của khu vực, đặc biệt là khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, nơi có các tuyến giao thông hàng hải huyết mạch, đảm nhận vai trò vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu chủ yếu của quốc gia này. Khi mối quan hệ giữa hai miền Triều Tiên không được cải thiện, hai miền vẫn chưa ký được hiệp ước hòa bình thì giao thương trên đất liền của Hàn Quốc với thế giới bên ngoài hoàn toàn bị chia cắt, nước này được coi là một "quốc đảo" thực hiện giao thương với thế giới bên ngoài hoàn toàn bằng đường biển hoặc đường hàng không. An ninh hàng

hải ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương như vậy có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của quốc gia này.

Thực tế hiện nay, sau bốn thập kỷ phát triển mạnh mẽ, Hàn Quốc đã trở thành nền kinh tế lớn thứ 11, là "cường quốc kinh tế hàng hải lớn thứ 6 thế giới, luôn duy trì đội tàu vận tải lớn và không ngừng gia tăng năng lực. Phạm vi hoạt động mở rộng tới hơn 600 cảng của trên 150 quốc gia. Trong năm 2010, hơn 99,6% hàng nhập khẩu và xuất khẩu của Hàn Quốc được vận chuyển bằng đường hàng hải, trong đó có 98% năng lượng nhập khẩu."¹ Các tuyến hàng hải huyết mạch của quốc gia này cũng không ngừng được mở rộng, từ phía nam Bán đảo Triều Tiên, qua Biển Hoa Đông đến Biển

* TS., Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

¹ Euan Graham and Henrick Z. Tsjeng (2014), *Navigating the Indo-Pacific Arc*. Published by S Rajaratnam School of International Studies, Nanyang Technological University, Singapore, tr 103-104

Đông Việt Nam, Eo biển Malacca, Ấn Độ Dương và Trung Đông...

2. Những nguy cơ đe dọa an ninh hàng hải đối với Hàn Quốc

Tầm quan trọng của giao thương hàng hải đối với sự phát triển của Hàn Quốc càng lớn thì sự lo lắng của quốc gia này đối với an ninh hàng hải càng tăng, nhất là khi các tuyến hàng hải trọng yếu, không có khả năng thay thế đi qua những khu vực nhạy cảm, có nguy cơ xung đột và bất an cao. Trong đó, eo biển Malacca được coi như một yết hầu chiến lược trên biển cho an ninh hàng hải của Hàn Quốc. Những vướng mắc của lịch sử và những vấn đề đang phát sinh trong hiện tại đã đặt ra cho Hàn Quốc những nguy cơ đe dọa an ninh hàng hải hiện hữu, tiềm tàng và thường trực. Đó là những nguy cơ chủ yếu sau:

Thứ nhất, những mâu thuẫn, xung đột chưa được giải quyết dứt điểm trên Bán đảo Triều Tiên cả trong quá khứ và hiện tại là nhân tố đe dọa an ninh hàng hải của khu vực Đông Bắc Á nói chung và Hàn Quốc nói riêng.

Mặc dù những hoạt động giao thương với bên ngoài của Hàn Quốc chủ yếu được thực hiện thông qua đường biển (hầu như không có hoạt động giao thương quốc tế diễn ra trên đất liền), tuy nhiên những tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột chưa được giải quyết trên Bán đảo Triều Tiên là nhân tố dẫn đến nguy cơ xung đột cao của khu vực. Bất kỳ một xung đột nào trên bộ cũng có thể leo thang dẫn đến xung đột trên biển và ngược lại. Những xung đột này có thể làm gián đoạn hoạt động hàng hải của Hàn Quốc ở khu vực biển Đông và Tây của Bán đảo Triều Tiên.

Sự kiện tàu chiến Cheonan bị bắn chìm và đảo Yeonpyeong ở Biển Tây Hàn Quốc bị pháo kích năm 2010 đã đặt ra cho chính quyền Hàn Quốc những lo ngại và những bài toán hóc búa cần giải quyết nhằm duy trì an ninh hàng hải.

Thứ hai, những xung đột, tranh chấp về lãnh thổ trên biển giữa Hàn Quốc với các nước lân cận, những hoạt động xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế Hàn Quốc từ bên ngoài.

Hàn Quốc hiện phải đối mặt với những bất đồng, tranh chấp lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế, chồng lấn về vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) với Trung Quốc và Nhật Bản. Hiện tại những tranh chấp này vẫn chưa được giải quyết dứt điểm và chưa đưng nhân tố tiềm tàng gây xung đột và bất ổn của khu vực. Tranh chấp giữa Nhật Bản và Hàn Quốc ở quần đảo Dokdo/Takeshima đã nhiều lần dẫn đến những tranh cãi kịch liệt và những căng thẳng trong quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia. Các hoạt động quân sự quanh khu vực quần đảo này nhiều lần được đẩy mạnh nhằm thị uy sức mạnh giữa hai bên, gây ra những lo ngại cho cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, trong cuộc tập trận chung vào tháng 7 năm 2019, các máy bay chiến đấu của Nga và Trung Quốc đã bay qua không phận khu vực này khiến cả Hàn Quốc và Nhật Bản cùng phản đối và điều máy bay chiến đấu ngăn chặn. Mặc dù Nga và Trung Quốc đều không thừa nhận những lời lẽ cáo buộc từ phía Hàn Quốc và Nhật Bản nhưng nhiều học giả phương Tây cho rằng hành động của Nga và Trung Quốc chính là nhằm lợi dụng và khoét sâu mỗi xung đột, bất hòa giữa Hàn Quốc và Nhật Bản quanh quần đảo này. Điều này cho thấy những tranh chấp

lãnh thổ không chỉ gây căng thẳng giữa hai quốc gia Hàn Quốc và Nhật Bản mà còn là cơ hội để các quốc gia khác can thiệp, làm gia tăng căng thẳng trong khu vực.

Đối với Trung Quốc, những tranh chấp giữa Hàn Quốc và Trung Quốc về vùng đặc quyền kinh tế, tranh cãi về vùng nhận dạng phòng không và tranh chấp ở bãi đá ngầm Gageo (phía Trung Quốc gọi là bãi Nhật Hướng tiêu) và Leodo (phía Trung Quốc gọi là bãi Tô Nham tiêu) cũng là một vấn đề nan giải và tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột. Hàn Quốc và Trung Quốc đã tiến hành hàng chục vòng đàm phán để phân chia ranh giới và vùng đặc quyền kinh tế trên Biển Hoa Đông nhưng vẫn chưa thể đi đến thống nhất. Seoul muốn thực hiện nguyên tắc chia đều, còn Bắc Kinh thì muốn lớn hơn và coi đó là sự "mở rộng tự nhiên" của lãnh thổ Trung Quốc trong vùng biển này. Việc chưa thể giải quyết những bất đồng về lãnh thổ cùng với việc gia tăng các hoạt động quân sự của cả hai bên dẫn đến sự gia tăng các va chạm quân sự. Việc máy bay Nga và Trung Quốc cùng xuất hiện trong vùng nhận dạng phòng không của Hàn Quốc vào ngày 23/7/2019 vừa qua khiến quốc gia này phải phát thông tin cảnh báo và điều máy bay ngăn chặn là ví dụ điển hình cho sự gia tăng và chạm đó.

Thứ ba, những xung đột, tranh chấp về lãnh thổ giữa các quốc gia, những thách thức an ninh phi truyền thống dọc tuyến hàng hải trọng yếu trên vành đai Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Tuyến hàng hải trọng yếu đối với Hàn Quốc chạy dọc theo vành đai Ấn Độ - Thái Bình Dương, từ Đông Bắc Á xuống Đông Nam Á, sang Ấn Độ Dương đến Trung Đông. Đây là khu vực chứa đựng nhiều mâu

thuẫn và những tranh chấp về lãnh thổ, dễ bị tổn thương và tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột, đe dọa trực tiếp đến an ninh hàng hải của khu vực nói chung và Hàn Quốc nói riêng. Đặc biệt trong những năm gần đây, trước những yêu sách phi lý về lãnh thổ, sự chiếm đóng trái phép của Trung Quốc và sự gia tăng hoạt động quân sự của quốc gia này đã đẩy căng thẳng ở khu vực Biển Đông lên cao.

Năm 2012, Trung Quốc đã triển khai hàng trăm tàu đánh cá, tàu hải giám phong tỏa bãi cạn Scarborough, đẩy Philippines ra khỏi khu vực và thực hiện kiểm soát phi pháp bãi cạn này. Năm 2011, Trung Quốc đã cho tàu hải giám xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế, ngăn cản và cắt cáp thềm dò của tàu Bình Minh 02 của Việt Nam, vi phạm trắng trợn quyền chủ quyền của Việt Nam. Tháng 5 năm 2014, Trung Quốc ngang nhiên kéo giàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đồng thời sử dụng hàng trăm các phương tiện quân sự hạng nặng để bảo vệ, thị uy, đẩy tình hình trở lên căng thẳng tột độ. Không dừng lại ở đó, vào giữa năm 2019, Trung Quốc đã sử dụng tàu khảo sát địa chất Hải Dương 8 xâm nhập và thực hiện các hoạt động phi pháp ở vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trong một thời gian dài, tạo ra những căng thẳng và sự lo ngại của Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

Sự cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương và Biển Đông Việt Nam cũng dẫn đến sự gia tăng các hoạt động quân sự. Cả hai quốc gia đều đầu tư mạnh mẽ cho quân sự, tổ chức tuần tra, diễn tập ngày một nhiều. Điều này dẫn đến những cuộc chạm trán thường xuyên

hơn của hải quân hai nước ở khu vực Ấn Độ- Thái Bình Dương.

Cạnh đó, những nguy cơ liên quan đến an ninh phi truyền thống cũng ngày càng gia tăng như thiên tai, dịch bệnh, cướp biển... "Ngày 26/12/2004, trận động đất 9,2 độ richter dưới đáy biển Bắc Sumatra, Indonesia đã tạo ra sóng thần, cướp đi sinh mạng của hơn 225.000 người."² Năm 2011, "thảm họa kép động đất, sóng thần đã tàn phá phần lớn 3 tỉnh đông bắc của nước Nhật là Miyagi, Fukushima và Iwate, khiến gần 16.000 người thiệt mạng và hơn 2.000 người khác bị mất tích"³ Tình trạng thiên tai, dịch bệnh ngày một gia tăng đã đe dọa trực tiếp tới đời sống và tình hình phát triển của những quốc gia dọc trên tuyến hàng hải ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, tác động trực tiếp tới khả năng thực thi pháp luật và duy trì an ninh của những quốc gia này, qua đó có thể phá vỡ an ninh hàng hải trên khu vực rộng lớn. Kinh tế kém phát triển và khả năng hạn chế trong việc thực thi pháp luật của các quốc gia quanh Eo biển Malacca là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng cướp biển ở khu vực này. Do vậy, bất kỳ thách thức an ninh phi truyền thống nào đe dọa trực tiếp tới sự ổn định và phát triển của các quốc gia dọc trên tuyến hàng hải ở vịnh đại Ấn Độ - Thái Bình Dương đều ảnh hưởng đến khả năng duy trì an ninh hàng hải ở khu vực.

Thứ tư, sự trở dậy và tham vọng không giới hạn của Trung Quốc đang đặt ra cho Hàn Quốc những nguy cơ, thách thức mới về an ninh hàng hải.

Trung Quốc là một quốc gia rộng lớn, đang nuôi dưỡng khát vọng vươn lên trở thành siêu cường. Sự trở dậy và gia tăng sức mạnh của quốc gia này làm cho Trung Quốc nuôi dưỡng những tham vọng ngày một lớn hơn với những hành động ngày càng mạnh mẽ, cứng rắn và quyết đoán hơn, đặc biệt là những hành động cứng rắn trong tranh chấp chủ quyền với các quốc gia láng giềng. Điều này gây lo ngại rất lớn cho cộng đồng quốc tế, trong đó có Hàn Quốc. Năm 2010, Trung Quốc đã phản ứng quyết liệt chống lại cuộc tập trận hải quân chung giữa Hàn Quốc và Mỹ ở Biển Hoàng Hải, chống lại các hành động thực thi pháp luật của Nhật Bản đối với đoàn thủy thủ và tàu cá Trung Quốc sau vụ va chạm với tàu Cảnh sát biển Nhật Bản gần quần đảo Senkaku/Điếu Ngư ở Biển Hoa Đông. Trung Quốc ngày càng gia tăng hoạt động xâm nhập ở vùng biển, vùng không phận tranh chấp với Hàn Quốc và Nhật Bản; gia tăng sử dụng vũ lực và các biện pháp cưỡng bức nhằm thúc đẩy yêu sách phi lý ở Biển Đông, làm gián đoạn các hoạt động kinh tế hợp pháp của một số nước quanh vùng biển; gia tăng hiện diện quân sự ở khu vực Ấn Độ Dương, Bắc Phi và Trung Đông...

Không những vậy, với nguồn ngân sách quốc phòng khổng lồ và được bổ sung lớn hơn sau từng năm, Trung Quốc đã đầu tư mạnh mẽ cho lực lượng hải quân, không quân và lực lượng pháo binh chiến lược, nâng cao năng lực tác chiến tầm xa và khả năng can thiệp toàn cầu. Với tốc độ phát

² Tường Vy (VTV8), "14 năm thảm họa sóng thần Ấn Độ Dương", *Đài truyền hình Việt Nam*, <https://vtv.vn/the-gioi/14-nam-tham-hoa-song-than-an-do-duong-20181226070936506.htm>

³ Thoa Phạm, "Nhìn lại thảm họa kép động đất sóng thần Nhật Bản năm 2011", *Báo điện tử Dân trí*, <https://dantri.com.vn/the-gioi/nhin-lai-tham-hoa-kep-dong-dat-song-than-nhat-ban-nam-2011-1426752146.htm>

triển và tham vọng như hiện tại, viễn cảnh Hoa Kỳ - đồng minh thân cận của Hàn Quốc bị Trung Quốc đẩy ra khỏi khu vực ảnh hưởng ở Châu Á là điều có thể xảy ra. Nếu điều này thành sự thật, nó sẽ đẩy Hàn Quốc đứng trước một viễn cảnh không mong muốn và có rất ít lựa chọn trong chiến lược phát triển. Nước này sẽ phải đương đầu trực tiếp với những thách thức từ Trung Quốc hoặc chấp nhận bị cuốn theo vòng ảnh hưởng của nó. Bài học đắt giá của Bán đảo Triều Tiên nói chung và Hàn Quốc nói riêng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của họ đã được nhắc đến thường xuyên hơn ở hiện tại, đó là khi Trung Quốc mạnh thì Triều Tiên suy yếu. Trung Quốc càng hùng mạnh thì những vấn đề an ninh mà Hàn Quốc cần phải giải quyết càng lớn và phức tạp hơn.

Thứ năm, sự suy yếu tương đối về sức mạnh và khả năng can dự của Hoa Kỳ đối với khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Hầu hết các quốc gia trên tuyến vành đai Ấn Độ - Thái Bình Dương đều có quan hệ chặt chẽ về lợi ích và an ninh với Hoa Kỳ. Nhiều quốc gia coi Hoa Kỳ là đồng minh chiến lược, là đối tác quan trọng nhằm đối trọng với sự gia tăng ảnh hưởng ngày một lớn của Trung Quốc. Việc duy trì mối quan hệ đồng minh chiến lược với Hoa Kỳ có tầm quan trọng đặc biệt đối với Hàn Quốc. Tuy nhiên, trước viễn cảnh suy giảm sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ ở Đông và Đông Nam Á (mặc dù chỉ xét về tương quan so sánh và nó không diễn ra ngay trước mắt) nhưng nó vẫn tạo ra những lo ngại về an ninh đối với các quốc gia trong khu vực, nhất là với Hàn Quốc.

Mặc dù sức mạnh tổng lực của Hoa Kỳ ngày một tăng nhưng ưu thế vượt trội của Hoa Kỳ so với phần còn lại của thế giới ngày một giảm. Sức mạnh của những quốc gia có khả năng cạnh tranh chiến lược ngày một lớn và dần đuổi kịp Hoa Kỳ. Những lĩnh vực mà Hoa Kỳ chiếm lĩnh đỉnh cao của thế giới đã bị nước khác vượt qua ngày một nhiều (tiêu thụ xe hơi, kim ngạch xuất nhập khẩu, siêu máy tính, công nghệ 5G, thị trường bán lẻ chi tiêu cho du lịch quốc tế...). Hoa Kỳ đang phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ Trung Quốc để giữ vững vị thế vượt trội của mình.

Cùng với sự suy giảm đó, khả năng can dự của Hoa Kỳ đối với những vấn đề toàn cầu cũng suy giảm tương ứng. Ở nhiều vấn đề và nhiều khu vực, Hoa Kỳ không còn duy trì được sức mạnh ảnh hưởng của mình, thay vào đó là sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc, trong đó có những quốc gia ở Châu Phi, Đông Nam Á, Nam Á, Mỹ Latinh và vùng Caribe...

Mặc dù trong nhiều năm qua Hoa Kỳ đã và đang triển khai chính sách "xoay trục" sang Châu Á, đặt khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương nằm trong trọng tâm chiến lược, đồng thời tăng cường liên minh, liên kết và hiện diện quân sự ở khu vực. Nhưng tất cả điều đó đã không đủ để ngăn cản sự gia tăng ảnh hưởng ngày một lớn, những hành động gây hấn ngày một cứng rắn hơn của Trung Quốc ở khu vực. Cán cân quyền lực trong sức mạnh hải quân đã và đang thay đổi theo hướng gia tăng sự ảnh hưởng của Trung Quốc và suy giảm sự ảnh hưởng của Hoa Kỳ. Trung Quốc ngày một ngang nhiên hơn trong tuyên bố chủ quyền ở những khu vực tranh chấp, quá nhiều mạnh mẽ hơn,

thường xuyên hơn các nước trong khu vực, trong đó có các đồng minh của Mỹ, từ Nhật Bản, Hàn Quốc đến Việt Nam, Philippines, Indonesia, Malaysia...

Nhiều quốc gia đã bày tỏ lo ngại khi cho rằng Hoa Kỳ không thể hiện cam kết an ninh đủ mạnh và họ mong muốn nước này có những cam kết chắc chắn hơn nhằm cân bằng cán cân quyền lực trước sự trỗi dậy của Trung Quốc. Đặc biệt lo ngại hơn khi nợ công của Mỹ ngày một lớn, nhưng vấn đề nội bộ trong nước ngày một phức tạp, viễn cảnh cắt giảm ngân sách quốc phòng và hiện diện quân sự ở khu vực là điều có thể xảy ra.

Điều này thực sự là một vấn đề an ninh nghiêm trọng đối với Hàn Quốc. Họ đang bị xáo trộn lớn bởi sự suy giảm ảnh hưởng của Hoa Kỳ và sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Họ lo ngại Hoa Kỳ trong một tương lai không xa sẽ không thể đáp ứng đầy đủ kỳ vọng của Hàn Quốc trong việc giải quyết những nguy cơ xung đột liên quan đến Trung Quốc và hai miền Triều Tiên cũng như những kỳ vọng của các quốc gia đồng minh trong giải quyết các vấn đề an ninh ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Thứ sáu, những mâu thuẫn về lợi ích, sự ngờ vực, thiếu tin tưởng trong hợp tác của một số quốc gia trong việc duy trì an ninh hàng hải của khu vực.

Tất cả các quốc gia trong khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương đều phải điều chỉnh chiến lược an ninh của mình nhằm đối phó với những thách thức trước viễn cảnh có sự thay đổi tương quan sức mạnh giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Trong đó, đa phần các quốc gia đều tìm cách tăng cường tiềm lực quân sự

nhằm nâng cao khả năng độc lập trong tác chiến, tránh bị phụ thuộc từ bên ngoài. Đồng thời đẩy mạnh liên minh, liên kết nhằm gia tăng sức mạnh của mình. Tuy nhiên, mỗi quốc gia có những quan hệ lợi ích khác nhau và sẽ có cách thức khác nhau trong việc giải quyết các vấn đề an ninh của mình. Và không loại trừ những chính sách khác nhau của mỗi quốc gia có thể dẫn đến những mâu thuẫn về lợi ích giữa những quốc gia này. Điều này là rào cản rất lớn trong quá trình hợp tác nhằm giải quyết những vấn đề an ninh chung của khu vực, nhất là trong bối cảnh các quốc gia trong khu vực vẫn chưa xây dựng được cơ chế hợp tác an ninh chặt chẽ nhằm duy trì an ninh hàng hải. Tâm lý nghi ngờ, thậm chí đối lập nhau trong hợp tác xuất hiện phổ biến. Đặc biệt, những hoài nghi về sức mạnh và những cam kết của Hoa Kỳ - nhân tố then chốt trong duy trì an ninh hàng hải của khu vực xuất hiện ngày một nhiều.

Những vấn đề của lịch sử và những phát sinh trong tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đã nhiều lần làm xói mòn lòng tin trong hợp tác giữa Hàn Quốc và Nhật Bản mặc dù cả hai đều có nhiều lợi ích chung và đều là đồng minh thân cận của Mỹ. Trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), những khác biệt về lợi ích, những mâu thuẫn trong hợp tác vẫn tồn tại, đặc biệt là trong giải quyết các tranh chấp liên quan đến Biển Đông dẫn đến nảy sinh nhiều hoài nghi trong nội bộ của khối.

3. Chiến lược an ninh hàng hải của Hàn Quốc và tham vọng trở thành cường quốc hàng hải trung bình của thế giới

Trước những thách thức đó, việc duy trì an ninh hàng hải ở khu vực Ấn Độ - Thái

Bình Dương đã trở thành nhu cầu tối thượng của Hàn Quốc. Thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi Hàn Quốc phải định hình rõ vai trò, tầm quan trọng về địa chiến lược của nước này trong khu vực để từ đó xác định rõ sự cần thiết và những tham vọng trong việc mở rộng phạm vi chiến lược và lợi ích quốc gia. Và quốc gia này đã định hình họ là một cường quốc trung bình về chính trị, kinh tế và quân sự, thể hiện vai trò trong khu vực bằng sự kết hợp hiệu quả giữa sức mạnh hiện có và sức mạnh đang lên: là quốc gia nằm trong chuỗi kết nối hàng hải quan trọng từ khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Từ sự định hình đó, Hàn Quốc đã xác định tham vọng chiến lược về lợi ích và an ninh trên khắp vành đai Ấn Độ-Thái Bình Dương, từ biển Tây qua biển Đông Bán đảo Triều Tiên và từ Biển Đông Việt Nam đến vùng biển Ấn Độ Dương.

Để bảo đảm cho phạm vi lợi ích và an ninh rộng lớn như vậy, Hàn Quốc đã và đang thực hiện chiến lược phát triển độc lập, quan hệ đa phương, linh hoạt nhằm đương đầu với những thách thức đang lên từ Trung Quốc và khóa lấp khoảng trống do sự suy giảm tương đối của Hoa Kỳ ở khu vực.

Một mặt, Hàn Quốc gia tăng sự can dự, thể hiện trách nhiệm và vai trò lớn hơn, xây dựng ảnh hưởng ở phạm vi quốc tế để được nhìn nhận ở vị thế như một cường quốc trung bình. Mặt khác, quốc gia này đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương nhằm nâng cao sức mạnh và khả năng duy trì an ninh hàng hải. Điều này được thể hiện qua việc gia tăng các hoạt động nhằm tạo chất xúc tác, biến Hàn Quốc thành chiếc cầu nối quan trọng nhằm thiết lập mối quan hệ giữa các cường quốc, nhất là với Trung

Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)... khuyến khích họ tham gia mạnh mẽ và có trách nhiệm hơn trong khu vực vành đai Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Bên cạnh đó, quốc gia này đã nỗ lực nhằm xây dựng hình ảnh của một thành viên thân thiện và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế bằng những hỗ trợ kinh tế và cam kết duy trì an ninh hàng hải hiệu quả. Hàn Quốc đã gia tăng hỗ trợ phát triển chính thức của mình đối với các quốc gia trong khu vực. "Năm 2015, Hàn Quốc đã cung cấp 1,9 tỷ USD vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA), chiếm 0,14% tổng thu nhập quốc dân (GNI), trở thành nhà cung cấp ODA lớn thứ 14 theo khối lượng và thứ 24 theo tỷ lệ phần trăm GNI trong tổng số các nước thành viên của Ủy ban hỗ trợ phát triển OECD (DAC). Quốc gia này đang nỗ lực phấn đấu nâng nguồn vốn ODA lên tỷ lệ 0,30% tổng thu nhập quốc dân vào năm 2030 (gấp hơn 2 lần so với năm 2015)."⁴

Nguồn vốn ODA của Hàn Quốc tập trung chủ yếu cho các quốc gia nằm trên khu vực vành đai Ấn Độ - Thái Bình Dương, trong đó các nước thuộc khu vực Đông Nam Á luôn nằm trong chính sách ưu tiên viện trợ của Hàn Quốc. Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) ngày 17/5 cho biết sẽ tăng quỹ hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho 6 nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lên gấp 2 lần vào năm 2023.⁵

⁴ OECD (2016), "DAC member profile: Korea", <https://www.oecd.org/dac/korea.htm>

⁵ Thông tấn xã Việt Nam/Vietnam+ (2019), "Hàn Quốc quyết định tăng gấp đôi ODA cho các nước ASEAN", <https://www.vietnamplus.vn/han-quoc-quyet-dinh-tang-gap-doi-oda-cho-cac-nuoc-asean/369851.vnp>

Bên cạnh những đóng góp kinh tế, Hàn Quốc còn đẩy mạnh tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. "Tính từ tháng 7 năm 2019, Hàn Quốc đang duy trì 4 đơn vị bao gồm khoảng 1.061 nhân viên phục vụ thuộc lực lượng vũ trang và 34 quan sát viên, sỹ quan và nhân viên điều phối được triển khai ở 13 quốc gia với tổng số 1.095 nhiệm vụ."⁶

Về hợp tác hàng hải, hải quân Hàn Quốc đang tiến hành nhiều cuộc đàm phán với hải quân các nước lớn trong khu vực nhằm mục đích giữ gìn hòa bình và an ninh trên biển, và đang tìm kiếm cách thức để thiết lập các hình thức hợp tác hải quân hiệu quả hơn để đảm bảo an ninh hàng hải khu vực. Hiện nay, Hàn Quốc đã ký hiệp định về hợp tác công nghiệp quốc phòng với 39⁷ quốc gia trên thế giới. Ngoài ra Hàn Quốc còn ký các thỏa thuận với 49⁸ quốc gia trên thế giới trong việc hợp tác nhằm chia sẻ thông tin quân sự, trao đổi nhân sự, hợp tác công nghiệp quốc phòng, hậu cần,...

Trong chiến lược an ninh hàng hải, Hàn Quốc sẽ đầu tư mạnh mẽ cho lực lượng hải quân với mong muốn trở thành cường quốc hàng hải trung bình của thế giới. Chiến lược hải quân đã dần chuyển mục tiêu từ xây dựng lực lượng "hải quân ven biển và hải quân tuần tra" sang mục tiêu "hải quân viễn

chinh và hải quân viễn dương" với tham vọng xây dựng một lực lượng hải quân mạnh mẽ có năng lực hoạt động riêng biệt ở cả khu vực ven bờ và vùng biển xa.

Hàn Quốc xác định mục tiêu chiến lược cho lực lượng hải quân là bảo vệ quyền và lợi ích hàng hải của Hàn Quốc cũng như thiết lập cấu trúc lực lượng hải quân theo yêu cầu của môi trường an ninh luôn thay đổi, có một năng lực rõ ràng và hiệu quả, có khả năng hoạt động trên Bán đảo Triều Tiên và trên khắp khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Nhiệm vụ của hải quân Hàn Quốc là phản ánh chính xác và cụ thể hóa các chính sách quốc phòng của quốc gia, trung thành thực hiện các chỉ thị cụ thể, tập trung giải quyết các vấn đề an ninh nội địa, ngăn chặn các mối đe dọa an ninh hàng hải ở vùng biển quanh Bán đảo Triều Tiên, tích cực tham gia hợp tác và giải quyết các vấn đề quốc tế nhằm bảo đảm tự do hàng hải, đảm bảo cho sự phát triển của Hàn Quốc tương xứng với vị thế là một quốc gia thương mại lớn của thế giới.

Để giúp hải quân hoàn thành nhiệm vụ, Hàn Quốc đẩy mạnh hiện đại hóa lực lượng hải quân, xây dựng các hạm đội hải quân tinh nhuệ, có khả năng tác chiến và triển khai các nhiệm vụ "viễn chinh", "viễn dương", tầm xa, đồng thời ứng phó linh hoạt với mọi nguy cơ. Từ khả năng đối phó, giải quyết các xung đột thông thường đến xử lý các tình huống khủng hoảng; hóa giải các mối đe dọa đối xứng và bất đối xứng; đảm bảo khả năng sẵn sàng cho chiến tranh toàn diện và cuộc đụng độ phi đối xứng; bảo đảm khả năng tác chiến trên bộ và trên biển; giữa

⁶ Ministry of National Defense, Republic of Korea (2019), "International Peace-keeping Operations", http://www.mnd.go.kr/mbs/home/mbs/mndEN/subview.jsp?id=mndEN_030300000000.

⁷ Ministry of National Defense, Republic of Korea (2019), "Defense White Papers 2018", tr. 363, http://www.mnd.go.kr/user/mndEN/upload/pblicm/PBLICTNEBOOK_201908070153390840.pdf.

⁸ Ministry of National Defense, Republic of Korea (2019), "Defense White Papers 2018", tr. 385 http://www.mnd.go.kr/user/mndEN/upload/pblicm/PBLICTNEBOOK_201908070153390840.pdf.

bảo vệ quốc gia và thực hiện cam kết quốc tế...

*
* *

Tham vọng trở thành cường quốc hàng hải trung bình của thế giới mà Hàn Quốc đã xác định trong chiến lược phát triển của mình vừa phản ánh nhu cầu, sức mạnh và vị thế đang lên của quốc gia này trong khu vực, vừa phản ánh xu thế phát triển và những diễn biến thực tế của tình hình thế giới hiện nay. Đó là việc giải quyết những thách thức đe dọa đến an ninh hàng hải, bao gồm cả những thách thức truyền thống và phi truyền thống, các thách thức từ vấn đề của lịch sử cũng như những vấn đề đang nổi lên của khu vực.

Hiện thực hóa chiến lược này. Hàn Quốc sẽ tăng cường đầu tư nâng cao năng lực hải quân, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia trong khu vực nhằm duy trì an ninh hàng hải, tăng cường hỗ trợ, tham gia tích cực và có trách nhiệm hơn trong việc giải quyết các vấn đề của khu vực quốc tế. Đây là một động thái tích cực và được đồng đạo các quốc gia trong khu vực hoan nghênh, trong đó có Việt Nam. Với chiến lược này, hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc chắc chắn sẽ được đẩy mạnh hơn nữa trong tương lai, trong đó có việc hợp tác hải quân nhằm duy trì an ninh hàng hải của khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thoa Phạm, "Nhìn lại thảm họa kếp động đất sóng thần Nhật Bản năm 2011", *Báo điện tử Dân trí*, [<https://dantri.com.vn/the-gioi/nhin-lai-tham-hoa-kep-dong-dat-song-than-nhat-ban-nam-2011-1426752146.htm>.](https://dantri.com.vn/the-gioi/nhin-lai-</p>
</div>
<div data-bbox=)

2. Thanh Phương (2019). "Hàn Quốc quyết định tăng gấp đôi ODA cho các nước ASEAN", TTXVN/Vietnam+. <https://www.vietnamplus.vn/han-quoc-quyet-dinh-tang-gap-doi-oda-cho-cac-nuoc-asean/569851.vnp>

3. Euan Graham and Henrick Z. Tsjeng (2014), *Navigating the Indo-Pacific Arc*. Published by S. Rajaratnam School of International Studies, Nanyang Technological University, Singapore.

4. Ministry of National Defense, Republic of Korea (2019), "International Peace-keeping Operations", http://www.mnd.go.kr/mbshome/mbs/mndEN/subview.jsp?id=mndEN_030300000000.

5. Ministry of National Defense, Republic of Korea (2019), "Defense White Papers 2018", http://www.mnd.go.kr/user/mndEN/upload/pblic tn/PBLICTNEBOOK_201908070153390840.pdf.

6. Sook-Jong Lee (2012). *South Korea as New Middle Power Seeking Complex diplomacy*, EAI Asia Security Initiative Working Paper 25, Seoul, South Korea.

7. OECD (2016), "DAC member profile: Korea", <https://www.oecd.org/dac/korea.htm>

8. Yoon, Sukjoon (2012), "Formulating Korean Maritime Middle-Power Strategy", *Ifans Review*, Vol.20, No.1 June 2012, The Institute of Foreign Affairs and National Security, Korea National Diplomatic Academy.